

Số: 2486 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 05 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài nguồn ngân sách
trung ương năm 2020 thành phố Cần Thơ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1638/QĐ-TTg ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020 và điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài nguồn ngân sách trung ương năm 2020 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2630/TTr-SKHĐT ngày 29 tháng 10 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giảm 794,213 tỷ đồng vốn nước ngoài nguồn ngân sách trung ương năm 2020 cho các dự án theo biểu danh mục dự án đính kèm, tổng số kế hoạch vốn nước ngoài sau điều chỉnh của thành phố Cần Thơ là 592,387 tỷ đồng, trong đó vốn Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh là 126,465 tỷ đồng.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cần Thơ, các Chủ đầu tư được giao kế hoạch vốn nước ngoài nguồn ngân sách Trung ương theo biểu danh mục dự án đính kèm căn cứ Điều 1 Quyết định này tiến hành triển khai thực hiện, đảm bảo đúng quy định, giải ngân hết nguồn vốn được bố trí.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức, thành phố Cần Thơ, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi thành phố, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cần Thơ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ: KH&ĐT, Tài chính;
- TT.TU, TT.HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- VP UBND TP (3D);
- Công TTĐT TP;
- Lưu VT, LHS

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Tấn Hiển



DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NƯỚC NGOÀI NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2020 THÀNH PHỐ CẦN THƠ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2486/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2020 của UBND thành phố Cần Thơ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Số quyết định	Quyết định đầu tư ban đầu						Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn nước ngoài giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã giao đến hết năm 2019	KHV năm 2020 nguồn vốn nước ngoài trước khi điều chỉnh	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài		KHV năm 2020 nguồn vốn nước ngoài sau khi điều chỉnh	Ghi chú		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMĐT			Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW				Vay lại	Điều chỉnh tăng			Điều chỉnh giảm	
							Trong đó:													
							Vốn đối ứng ⁽²⁾		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định) ⁽³⁾											
	TỔNG SỐ					11.079.304	2.776.268	2.701.813	-	8.303.036	4.083.553	4.219.483	3.566.113	1.760.476	1.386.600	-	794.213	592.387		
A	VỐN NƯỚC NGOÀI KHÔNG GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC					10.705.543	2.705.438	2.630.983	-	8.000.105	3.780.622	4.219.483	3.263.182	1.618.010	1.226.135	-	760.213	465.922		
I	Lĩnh vực phát triển đô thị					7.843.195	1.917.795	1.917.795		5.925.400	1.937.150	3.988.250	1.500.000	778.080	484.000	-	170.000	314.000		
1	Dự án Phát triển thành phố Cần Thơ và tăng cường khả năng thích ứng của đô thị	Ban QLDA ODA	Ninh Kiều, Bình Thủy	7.488.650	2017-2021	2596/QĐ-UBND 15/08/2016, 3432/QĐ-UBND 26/12/2018	7.843.195	1.917.795	1.917.795	260.000.000 USD	5.925.400	1.937.150	3.988.250	1.500.000	778.080	484.000		170.000	314.000	
II	Lĩnh vực y tế					1.727.942	332.592	332.592		1.395.350	1.395.350	-	1.395.350	710.000	592.542	-	565.213	27.329		
1	Bệnh viện Ung Bướu thành phố Cần Thơ quy mô 500 giường	Sở Y tế	Ninh Kiều	7.526.068	2018-2020	223/QĐ-UBND ngày 25/01/2017	1.727.942	332.592	332.592	56.927.480 EUR	1.395.350	1.395.350	-	1.395.350	710.000	592.542	565.213	27.329		
III	Lĩnh vực nông nghiệp					323.662	113.972	39.517		209.690	209.690	-	133.000	45.000	67.000	-	25.000	42.000		
1	Dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững thành phố Cần Thơ (Vnsat)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phong Điền, Thới Lai, Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh	7.541.370	2016-2020	599/QĐ-UBND ngày 8/3/2018	323.662	113.972	39.517		209.690	209.690	-	133.000	45.000	67.000	25.000	42.000		
IV	Lĩnh vực Thủy lợi					810.744	341.079	341.079		469.665	238.432	231.233	234.832	84.930	82.593	-	-	82.593		
1	Dự án Kè bờ sông Cần Thơ - Ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Cần Thơ	Ban QLDA Đầu tư xây dựng thành phố	Ninh Kiều, Bình Thủy, Phong Điền	7.403.787	2016-2020	1027/QĐ-UBND 13/4/2016	810.744	341.079	341.079	19.569.355 EUR	469.665	238.432	231.233	234.832	84.930	82.593		82.593		
B	VỐN NƯỚC NGOÀI GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC					373.761	70.830	70.830	-	302.931	302.931	-	302.931	142.466	160.465	-	34.000	126.465		
I	Chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020					314.937	62.006	62.006	-	252.931	252.931	-	252.931	126.466	126.465	-	-	126.465		
1	Kè chống sạt lở, chống xâm nhập mặn, ứng phó biến đổi khí hậu khu vực rạch Cái Sơn	Chi cục thủy lợi thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	7633286	2018-2020	1315/QĐ-UBND 24/5/2018; 1620/QĐ-UBND 27/6/2018	314.937	62.006	62.006		252.931	252.931	-	252.931	126.466	126.465		126.465		
II	Lĩnh vực Công nghiệp					58.824	8.824	8.824	-	50.000	50.000	-	50.000	16.000	34.000	-	34.000	-		
1	Tiểu dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia của thành phố Cần Thơ giai đoạn 2018-2020 - EU tài trợ	Sở Công thương	Phong Điền, Thới Lai, Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh	7.765.490	2016-2020	860/QĐ-UBND ngày 9/4/2019	58.824	8.824	8.824		50.000	50.000	-	50.000	16.000	34.000		34.000	-	